

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Hoàng Thị Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn Đ, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/12.

Con ông: chưa xác định được; con bà Triệu Thị B, sinh năm: 1959; Vợ: Lù Thị L, sinh năm 1996 (đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết làm gì, ở đâu). Và có 01 con, sinh năm 2015.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TA ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 03/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Triệu Thị B, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Yg, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Ông Nông Quân C, sinh năm: 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/9/2020, tổ công tác Công an xã Y, huyện Đại Từ tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm T, xã Y, huyện Đại Từ thì phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, BKS: 20F1-56389 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận thì người đàn ông trên dừng xe, tự khai tên là Triệu Văn Đ và tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải ra 01 chiếc ví da màu nâu và lấy từ trong ví ra 03 gói giấy màu trắng xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ khai là chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gồm: 03 gói chất bột màu trắng (Niêm phong vào phong bì ký hiệu A); 01 (Một) ví da màu nâu; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen-xanh, BKS: 20F1-563.89, số khung: 3813KY032395, số máy: JA38E0508059; 01 điện thoại Vivo I12 màu xanh-đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số Imeil 1: 866815046316299, Imiel 2: 866815046316281 (Niêm phong vào phong bì ký hiệu B); 3.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam (Niêm phong vào phong bì ký hiệu C) và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Triệu Văn Đ kết quả không thu giữ gì.

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 29/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ của Triệu Văn Đ có khối lượng là 0,283 gam. Niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1261/KL-KTHS, ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,283 gam .

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn Đ khai nhận: Bản thân Đ là người nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ 15 phút ngày 29/9/2020, Định điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-563.89 (xe của mẹ Đ là bà Triệu Thị B, sinh năm 1959, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, đăng ký xe tên Đ) chở con trai là Triệu Gia N, sinh năm 2015 đi học, trên đường đi Đ gặp Hoàng Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ đi xe mô tô qua, Đ điều khiển xe đi theo T (mục đích hỏi mua Heroine). Khi đi đến khu vực xóm T, xã Y thì gặp T, qua giao dịch Đ đã mua của T 01 gói được gói bằng giấy màu trắng (bên trong có 03 gói nhỏ Heroine được gói bằng giấy màu trắng xanh) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Đ vứt bỏ giấy gói bên ngoài, còn 03 gói Heroine Đ cất giấu vào ví, đút ở túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đưa con đi học. Khi đi đến cổng trường tiểu học Yên Lãng, thuộc xóm T, xã Y, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã Y bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Triệu Văn Đ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSĐT ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ; xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Triệu Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/9/2020 bị cáo chở con tra đi học tại trường Tiểu học Y, thuộc xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, Thái Nguyên, bị cáo đã gặp Hoàng Văn T trú tại Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đi xe mô tô qua, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi theo Thẻ đến khu vực xóm T, xã Y thì gặp. Qua giao dịch bị cáo đã mua của Thẻ 01 gói được gói bằng giấy màu trắng (bên trong có 03 gói nhỏ Heroine được gói bằng giấy màu trắng xanh) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, bị cáo vứt bỏ giấy gói bên ngoài, còn 03 gói Heroine bị cáo cất giấu vào ví, đút ở túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe mô tô tiếp tục đưa con đi học. Khi đi đến cổng trường tiểu học Y, thuộc xóm T, xã Y, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã Y tiếp cận, bắt giữ, bị cáo đã tự giác lấy trong túi quần đang mặc ra số Heroine bị cáo vừa mua được giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã tạm giữ xe mô tô, tiền, ví da, điện thoại của bị cáo. Số Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,283 gam (*không thấy hai tám ba gam*)

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị B: Tôi là mẹ đẻ của Triệu Văn Đ, ngày 29/9/2020 Cơ quan Công an bắt giữ Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20F1-563.89 đã cũ, đã qua sử dụng. Xe mô tô trên tôi xác định là tài sản của tôi mua đứng tên con trai tôi để đưa cháu nội đi học, tôi không biết việc con trai tôi sử dụng xe trên nhằm mục đích đi mua ma túy để sử dụng. Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Đ về xe mô tô trên tôi có nguyện vọng xin lại để phục vụ mục đích đi lại hàng ngày của gia đình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/9/2020 tại khu vực cổng trường Tiểu học Y, thuộc xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, Thái Nguyên, Triệu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,283 gam (*không thấy hai tám ba gam*) chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

{6}. Xét nhân thân bị cáo thấy bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy là gánh nặng cho gia đình và xã hội, bị cáo đã bị Tòa án

nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do vậy đây là tình tiết nhân thân cần xử lý nghiêm khi lượng hình.

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

{9}. Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ niêm phong A) và 01 ví da màu nâu cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại Vivo I12 màu xanh-đen cũ, đã qua sử dụng, số Imeil 1: 866815046316299, Imiel 2: 866815046316281 và số tiền 3.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX , màu đen-xanh, BKS: 20F1-563.89, số khung: 3813KY032395, số máy: JA38E0508059 cần hoàn trả cho Triệu Văn Đ.

{10}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.
Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/9/2020. Quyết định tạm giam bị cáo Đ 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong (ký hiệu A1, A2) và 01 ví da màu nâu.

Tạm giữ 01 điện thoại Vivo I12 màu xanh-đen cũ, đã qua sử dụng, số Imeil 1: 866815046316299, Imiel 2: 866815046316281 và số tiền 3.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả Triệu Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX , màu đen-xanh, BKS: 20F1-563.89, số khung: 3813KY032395, số máy: JA38E0508059 (*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ - VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên*).

Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI